TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2024/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

- Anh Lê Đại T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Phan Thị H và anh Lê Đại T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị H và anh Lê Đại T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 24/11/2020 của UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị H và anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Phan Thị H và anh Lê Đại T đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Lê Đại T.

- Về việc nuôi con: chị Phan Thị H và anh Lê Đại T có 02 con chung là cháu Lê H N, sinh ngày 26/02/2015 và cháu Lê Như Q, sinh ngày 24/6/2016. Chị H và anh T thỏa thuận như sau:

Chị Phan Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê H N, sinh ngày 26/02/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Đại T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Như Q, sinh ngày 24/6/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phan Thị H và anh Lê Đại T thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Đại T và chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh T, chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Phan Thị H và anh Lê Đại T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phan Thị H và anh Lê Đại T thỏa thuận chị H là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Phan Thị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000220 ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga